

Sáng kiến kinh nghiệm coi trọng tính chất thực hành trong giờ tập viết lớp 2



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN ĐỒNG ĐA

TRƯỜNG TIỂU HỌC VĂN CHƯƠNG

____*____**

Sáng kiến kinh nghiệm

COI TRỌNG TÍNH CHẤT THỰC HÀNH TRONG GIỜ TẬP VIẾT KHI DẠY HỌC SINH LỚP 2 VIẾT

Người thực hiện: Hoàng Thị Kim Liên

Giáo viên chủ

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài:

Tập viết là một trong những phân môn có tầm quan trọng đặc biệt ở tiểu học, nhất là đối với các lớp đầu cấp. Phân môn tập viết trang bị cho học sinh bộ chữ La Tinh và những yêu cầu về kỹ thuật để sử dụng bộ chữ cái này trong học tập và giao tiếp. Với ý nghĩa này, tập viết không những có quan hệ mật thiết tới chất lượng học tập của các môn học khác mà còn góp phần rèn luyện một trong những kỹ năng hàng đầu của việc học Tiếng Việt trong nhà trường – kỹ năng chữ viết. Nếu viết đúng, viết đẹp, tốc độ nhanh thì học sinh có điều kiện ghi chép bài học tốt, nhờ vậy kết quả học tập sẽ cao hơn. Viết xấu, chậm sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học tập.

Mặt khác tập viết là phân môn có tính chất thực hành. Tính chất thực hành có mục đích của việc dạy học tập viết cũng góp phần khẳng định vị trí quan trọng của phân môn này ở trường tiểu học.

Ngoài ra tập viết còn góp phần quan trọng vào việc rèn luyện cho học sinh những phẩm chất đạo đức tốt như tính cẩn thận, tính kỷ luật và khiếu thẩm mỹ.

Cố vấn Phạm Văn Đồng nói: “Chữ viết cũng là một biểu hiện của nét người. dạy cho học sinh viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện cho các em

tính cẩn thận, lòng tự trọng đối với mình cũng như đối với thầy và bài vở của mình”.

Đặc biệt theo chương trình sách giáo khoa mới ở tiểu học và theo quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo về mẫu chữ viết trong trường tiểu học thì tính chất thực hành của phân môn tập viết càng thể hiện rõ. Trong phạm vi bản sáng kiến này, tôi chỉ đề cập đến mẫu chữ cái viết hoa.

Chữ hoa theo mẫu hiện hành là chữ hoa đẹp nhưng lại rất khó viết, đặc biệt là đối với các em học sinh lớp đầu cấp; các nét cong, nét lượn mềm mại và thay đổi liên tục trong một con chữ. Để tạo dáng thẩm mỹ, các nét cơ bản ở chữ cái viết hoa thường có biến điệu, không “thuần túy” như ở chữ cái viết thường.

Qua việc thực hành của học sinh, người giáo viên lại một lần nữa rèn cho học sinh tính cẩn thận và khiếu thẩm mỹ của các em.

II. phạm vi nghiên cứu:

Học sinh lớp 2B trường tiểu học Văn Chương.

B. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

Chương I: Cơ sở lý luận của kinh nghiệm

Năm học 2003-2004 là năm học đầu tiên chính thức thực hiện dạy viết chữ hoa cho học sinh lớp 2 theo mẫu chữ hiện hành.

Số bài và thời lượng học: mỗi tuần có một bài tập viết, học trong một tiết. Trong cả năm học, học sinh được học 31 tiết tập viết.

Về nội dung: ở lớp 2 học sinh học viết các chữ cái viết hoa, tiếp tục luyện cách viết các chữ viết thường và tập nối nét chữ từ chữ hoa sang chữ thường.

Về hình thức rèn luyện: trong mỗi tiết tập viết, học sinh được hướng dẫn và tập viết từng chữ cái viết hoa, sau đó tập viết cụm từ hoặc câu ứng dụng (có nội dung phù hợp với chủ điểm và tương đối dễ hiểu) có chữ hoa ấy.

Số lượng, nội dung và hình thức như vậy là phù hợp với học sinh lớp 2. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy học sinh lớp 2 học môn tập viết để viết đẹp là rất khó. ở lớp 1 các em mới làm quen với chữ hoa qua hình thức tập tô trong giai đoạn luyện tập tổng hợp ở học kỳ 2. Chính vì vậy khi viết chính tả, chữ hoa của các em mới dừng ở mức độ gần giống với hình dáng theo mẫu chữ qui định, một số em còn thao tác ngược hoàn toàn với qui trình viết () hoặc nhấc bút tùy tiện (), không biết đâu là điểm nhấn của con chữ để tạo độ mềm mại, đẹp. Còn một lý do nữa rất bức xúc là trong giờ dạy tập viết, còn nhiều giáo viên chưa chú ý và coi trọng tính luyện tập, thực hành của học sinh, mà đi sâu quá vào việc giải thích qui trình viết chữ, nên học sinh không được luyện viết nhiều và luyện viết còn mang tính hình thức.

Vì vậy để học sinh lớp 2 viết đúng, tiến tới viết đẹp chữ hoa hiện hành, từ đó trình bày đẹp một đoạn văn, đoạn thơ là mối quan tâm và trăn trở rất lớn của tôi cũng như các đồng nghiệp.

Chương II: Hệ thống giải pháp

I. Phương pháp thực hiện:

Phương pháp luyện tập (một trong 3 phương pháp: trực quan, đàm thoại gợi mở, luyện tập) là phương pháp có vai trò quan trọng trong hoạt động dạy học phân môn tập viết ở lớp 2, vì chữ viết của học sinh là sản phẩm của quá trình vận động có sự phối hợp đồng bộ của nhiều bộ phận cơ thể (mắt nhìn, óc nghĩ và điều khiển cơ quan vận động, cơ và xương bàn tay hoạt động, đồng thời có sự “lan tỏa” ảnh hưởng tới một số cơ quan khác đối với cơ thể học sinh ở lứa tuổi tiểu học).

Vậy để việc luyện tập thực hành của học sinh có hiệu quả, sản phẩm là chữ viết của các em đúng và đẹp, theo tôi người giáo viên cần tiến hành như sau:

1. Giáo viên cần chú ý đến các giai đoạn của quá trình tập viết chữ. Việc hướng dẫn học sinh luyện tập thực hành phải tiến hành từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp để học sinh dễ tiếp thu. Lúc đầu là việc viết đúng hình dáng, cấu tạo, kích thước các cỡ chữ, sau đó là viết đúng dòng và đúng tốc độ qui định. Việc rèn luyện kỹ năng viết chữ phải được tiến hành đồng bộ ở lớp cũng như ở nhà, ở phân môn tập viết cũng như ở các phân môn của bộ môn Tiếng Việt và ở các môn học khác.

2. Khi học sinh luyện tập viết chữ, giáo viên cần luôn luôn chú ý uốn nắn để các em cầm bút và ngồi viết đúng tư thế. Bài viết đẹp phải đi kèm với tư thế đúng, rèn cho trẻ viết đẹp mà quên mất việc uốn nắn cách ngồi viết là một thiếu sót lớn của giáo viên. Trong quá trình luyện tập của học sinh, tôi thường lưu ý các hình thức luyện tập cơ bản sau:

Hình thức thứ nhất: Luyện các thao tác chuẩn bị viết chữ

Học sinh dùng que chỉ “đồ” trên mẫu ở phần hướng dẫn qui trình viết; viết bằng ngón tay vào khoảng không trước mặt, nếu cần có thể tập viết nét khó, nét đặc biệt chú ý để chữ viết hoa được đúng và đẹp.

Hình thức thứ hai: Luyện viết chữ hoa trên bảng lớp

Hình thức tập viết chữ trên bảng lớp có tác dụng kiểm tra sự tiếp thu cách viết chữ hoa và bước đầu đánh giá kỹ năng viết chữ hoa của học sinh. Hình thức này thường dùng trong một quá trình viết từ và cụm từ ứng dụng. Qua đó giáo viên phát hiện chỗ sai của học sinh (về hình dáng, cách viết, thứ tự các nét...) để uốn nắn chung cho cả lớp hoặc đánh giá, cho điểm.

Ví dụ: Khi dạy bài: Chữ hoa

Học sinh được luyện tập viết trên bảng lớp khi kiểm tra bài cũ (giáo viên yêu cầu 2,3 học sinh lên bảng viết chữ “ “

Sau khi giáo viên viết mẫu chữ , học sinh lên bảng lớp viết chữ hoa giáo viên quan sát xem học sinh đã viết theo đúng qui trình chưa (nét móc ngược trái, nét thẳng đứng, thẳng xiên và nét móc ngược phải), học sinh đã chú ý vào điểm nhấn của chữ để con chữ này mềm mại và đẹp chưa (nét thẳng đứng hơi lượn sang trái ở phần cuối của nét 2).

Sau khi giáo viên hướng dẫn viết chữ hoa cỡ nhỏ và từ cũng như cụm từ ứng dụng, giáo viên gợi ý học sinh lên bảng viết. Giáo viên quan sát học sinh đã biết từ chữ hoa cỡ nhỏ chuyển sang chữ hoa cỡ nhỏ đã đúng chưa (đây là chữ mà các em sử dụng thường xuyên khi viết), hay học sinh đã biết nối giữa nét móc của chữ với nét hất của chữ chưa.

Hình thức thứ ba: Luyện viết chữ hoa trên bảng con của học sinh

Học sinh luyện tập viết chữ hoa bằng phấn trên bảng con trước khi học sinh tập viết vào vở. Học sinh có thể tập viết chữ cái hoa, tập viết chữ ghi tiếng ứng dụng (có chữ cái hoa). Luyện nối chữ ở trường hợp khó nếu cần. Khi sử dụng bảng con, giáo viên cần hướng dẫn các em cách lau bảng từ trên xuống dưới, cách sử dụng và bảo quản phấn (phấn phải để vào hộp riêng cho khô), cách lau tay sau khi viết để giữ vệ sinh (phải có giẻ ẩm để lau bảng, một giẻ khác chỉ dùng để lau tay). Viết vào bảng xong, học sinh cần giơ lên để giáo viên kiểm tra, nhận xét, sửa lỗi vào ngay bảng của học sinh nếu có.

Hình thức thứ tư: Luyện tập viết trong vở tập viết 2

Học sinh phải viết cái chữ hoa, chữ ghi tiếng ứng dụng theo cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết cụm từ ứng dụng theo cỡ nhỏ.

Muốn cho học sinh sử dụng vở tập viết có hiệu quả, giáo viên cần hướng dẫn tỉ mỉ nội dung và yêu cầu kỹ năng của từng bài. Quá trình hướng dẫn học sinh luyện tập viết chữ, giáo viên cần hết sức lưu ý rèn các thói quen cho học sinh: ngồi viết đúng tư thế, để vở đúng qui cách và biết xê dịch vở khi viết, cầm bút (viết) đúng qui định.

Ví dụ: Khi học sinh luyện viết vở bài: Chữ hoa

Ở dòng đầu tiên viết chữ hoa cỡ nhỏ, giáo viên yêu cầu học sinh quan sát kỹ chữ viết mẫu trong vở để xác định điểm đặt bút, độ lượn của phần đầu và độ uốn của phần lưng chữ. Sau đó giáo viên yêu cầu học sinh viết từng chữ một, chữ sau rút kinh nghiệm của chữ trước để viết đẹp hơn. Cũng hướng dẫn tương tự với dòng chữ cỡ nhỏ (học sinh viết từng dòng một).

Trước khi học sinh luyện viết chữ ghi từ ứng dụng “ ”, giáo viên yêu cầu học sinh quan sát kỹ cách nối từ chữ sang chữ, học sinh cũng viết từng chữ một để khắc sâu trí nhớ và rút kinh nghiệm cho chữ sau.

Ở dòng đầu của chữ ghi cụm từ ứng dụng “ ” giáo viên cần cho học sinh nhắc lại khoảng cách giữa các chữ trước khi luyện viết.

Việc đảm bảo tốt các công việc trên sẽ giúp các em viết tốt hơn ở những dòng sau.

Hình thức thứ năm: Luyện tập viết chữ hoa khi học các môn học khác

Ngoài các giờ tập viết, giáo viên còn phải luôn nhắc nhở học sinh tập viết các chữ hoa ở các môn (phân môn) khác. Có như thế việc luyện tập viết chữ mới được củng cố đồng bộ thường xuyên, nhằm nâng cao chất lượng chữ viết và hình thành

ở học sinh những phẩm chất tốt như tính kiên trì, cẩn thận, khiếu thẩm mỹ. Việc làm này đòi hỏi ở giáo viên ngoài những hiểu biết về chuyên môn còn cần sự kiên trì, tính cẩn thận và lòng yêu nghề mến trẻ.

II. Tổ chức thực nghiệm (giáo án):

Bài 14: Chữ hoa

I. Mục đích, yêu cầu:

Rèn kỹ năng viết chữ:

- Biết viết chữ theo cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết cụm từ ứng dụng “
đầu nét và nối chữ đúng qui định.” cỡ nhỏ; chữ viết đúng mẫu,

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu chữ đặt trong khung chữ
- Bảng lớp (góc bên phải) viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ và nhỏ trên dòng kẻ ly như vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Giáo viên nhận xét bài tập viết ở nhà của học sinh.
- Học sinh cả lớp luyện chữ và chữ ghi từ ứng dụng:

(Hai học sinh luyện viết bảng lớp, cả lớp luyện viết bảng con) – (tính thực hành).

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài, giáo viên nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.

2. Hướng dẫn viết chữ hoa:

2.1 Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét chữ

- Cao 5 li, gồm 4 nét: móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải.

- Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên, lượn sang phải, dừng bút ở đường kẻ 6.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết một nét thẳng đứng xuống đường kẻ 1 (nhưng để con chữ được đẹp và mềm mại ở phần cuối ta hơi lượn sang trái một chút)

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu lên đường kẻ 6.

+ Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, đổi chiều, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên đường kẻ 2.

- Giáo viên gọi 1, 2 học sinh lên dùng que chỉ để nhắc lại quy trình viết chữ (tính thực hành)

- Giáo viên viết chữ lần 1 (vừa viết, vừa nhắc lại cách viết) vào bảng đã kẻ sẵn khung như chữ mẫu.

- Giáo viên viết chữ lần 2 (không nói lại cách viết) vào phần bảng bên phải kẻ ôli.

- Giáo viên cho học sinh dùng ngón tay trỏ viết vào không gian theo thứ tự cách viết chữ (tính thực hành).

2.2 Hướng dẫn học sinh viết trên bảng con và bảng lớp (tính thực hành)

- Hai học sinh viết chữ cỡ nhỏ trên bảng lớp.

- Cả lớp viết vào bảng con một chữ.

- Cả lớp giở bảng, giáo viên nhận xét, uốn nắn sửa ngay vào bảng con nếu có học sinh viết sai.

- Giáo viên nhận xét học sinh viết trên bảng lớp (đã theo đúng trình tự cách viết chưa, đã đúng, đã đẹp chưa).

- Học sinh luyện viết lần 2 chữ vào bảng con (học sinh có thể viết 1, 2 hoặc 3 chữ nếu có thể).

- Hai học sinh khác viết chữ

- Giáo viên nhận xét tương tự lần 1, đưa ra một số lỗi sai mà học sinh thường mắc khi viết chữ để học sinh lưu ý tránh mắc phải các lỗi đó (viết vào phần bảng sự phạm).

- Hướng dẫn học sinh viết chữ cỡ nhỏ bằng một nửa chữ cỡ nhỏ (cao 2,5 li)

+ Hai học sinh viết bảng lớp

+ Cả lớp viết bảng con (có thể viết nhiều chữ)

+ Nhận xét

3. Hướng dẫn viết từ và cụm từ ứng dụng (tính thực hành)

- Giới thiệu từ ứng dụng:

+ Một học sinh đọc.

+ Hướng dẫn học sinh cách nối nét giữa chữ và chữ , nét móc của chữ với nét hất của chữ , giáo viên viết mẫu một lần.

+ Hai học sinh viết trên bảng lớp.

+ Cả lớp viết bảng con

+ Nhận xét

- Giới thiệu cụm từ ứng dụng:

+ Một học sinh đọc

+ Nêu ý nghĩa của cụm từ: nói đi đôi với làm.

+ Hỏi độ cao chữ cái là bao nhiêu.

+ Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu.

+ Học sinh luyện viết chữ khó trong cụm từ: (vào bảng con, bảng lớp).

+ Nhận xét

4. Hướng dẫn học sinh viết vào vở tập viết (tính thực hành)

- Viết một dòng chữ cỡ nhỏ (vừa) – viết từng chữ một.

- Viết hai dòng chữ cỡ nhỏ – viết từng dòng một.

- Nhiều học sinh viết chữ hoa đẹp như các em: Thanh Tú, Việt Cường, Hồng ánh, Khánh Linh....

- Đặc biệt có hai em: Thanh Tú đoạt giải nhì và Việt Cường đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi viết chữ đẹp tổ chức tại trường.

Chương III: Kết luận chung

I. Bài học rút ra qua thực nghiệm sáng kiến:

Nói tóm lại trong quá trình dạy tập viết chữ hoa cho học sinh lớp hai, giáo viên cần hết sức coi trọng tính thực hành của học sinh. Muốn làm được điều đó giáo viên cần thực hiện:

- Nắm vững chương trình.
- Nắm vững đặc trưng phương pháp bộ môn
- Học sinh được luyện tập dưới nhiều hình thức trong suốt quá trình học tập viết cũng như ở các môn (phân môn) khác.

Có như vậy thì chữ viết của học sinh mới đúng, mới đẹp và chất lượng chữ viết của học sinh mới đạt hiệu quả cao.

II. Một vài đề xuất:

- Cần duy trì các cuộc thi viết chữ đẹp hàng năm cho học sinh.
- Trung tâm thiết bị dạy học cần nghiên cứu để có thể bán tới tay học sinh những loại bảng có chất lượng cao (kiểu như bảng chống loá của giáo viên), vì hiện nay bảng con mà học sinh đang sử dụng viết rất trơn, không ăn phấn, dòng kẻ mờ hoặc không thống nhất về dòng kẻ.
- Trên đây là một vài kinh nghiệm mà tôi đúc kết trong một năm dạy môn tập viết ở lớp 2. Vì thời gian thực nghiệm chưa nhiều nên kết quả đạt được chỉ là bước đầu. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các ban ngành và các đồng nghiệp để

sao cho chất lượng chữ viết của học sinh ngày càng nâng cao, đáp ứng được yêu cầu của ngành và chất lượng đào tạo trong nhà trường tiểu học.

Hà Nội, ngày tháng năm 2004

Người viết sáng kiến

Hoàng Thị Kim Liên

C. PHỤ LỤC

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình phương pháp dạy học Tiếng Việt 1.

(Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường đại học sư phạm)

2. Tiếng Việt 2 tập một, tập hai.

(Bộ giáo dục và đào tạo)

3. Tập viết 2 tập một, tập hai.

(Nhà xuất bản giáo dục)

4. Chuyên đề giáo dục tiểu học tập 6, tập 7.

(Thạc sỹ Trần Mạnh Hưởng)